

Bản án số: 22/2021/HS-ST

Ngày: 25 - 3 -2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Đồng Tịnh và ông Nguyễn Kim Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/HS-ST ngày 04 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

TRẦN THÂN T (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 30/4/1994; tại TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: Số 54 Lê Hữu K, tổ 85, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trần Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:* Anh **Lê Hữu T1**, sinh năm 1990; trú tại: Số 26 đường Lê Cảnh T, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 26, phường M, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh **Lê Hữu Th**, sinh năm 1996; trú tại: Số 26 đường Lê Cảnh T, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/10/2020, Trần Thân T đến quán internet trên đường Khúc Hạo để chơi game thì gặp Lê Hữu T. Do đang thiếu tiền để trả nợ và không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý chiếm đoạt xe máy của Thân. Sau đó, T mượn xe mô tô Yamaha- Exciter BKS 43C1- 031.69 của anh T và nói dối là mượn đi công việc một tí rồi về trả lại, tin tưởng T nên Thân cho T mượn xe. Do có ý định chiếm đoạt từ trước nên sau khi nhận được xe, T mang xe đến cầm cho anh Nguyễn Văn K nhưng anh K không đồng ý. Tín nói dối với anh K xe này là của bạn thân T, nhờ T cầm giúp khoảng 10 đến 15 ngày có lương T sẽ lấy lại. Tin tưởng nên anh K cầm xe cho T với số tiền 5.000.000 đồng và tính lãi 250.000 đồng. Lấy được tiền, T trả nợ 2.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng T tiêu xài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ:

+ 01 xe mô tô Yamaha- Exciter BKS 43C1- 031.69

Qua điều tra xác định xe mô tô Yamaha- Exciter BKS 43C1- 031.69 thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu Th (em ruột của anh T). Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Theo kết luận số: 74/KL ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự quận Sơn Trà thì giá trị của xe mô tô Yamaha- Exciter BKS 43C1- 031.69 là: 18.400.000 đồng.

Về dân sự: Trần Thân Tín đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Khoa số tiền 5.000.000 đồng, anh Khoa không yêu cầu bồi thường gì thêm.

** Lời khai của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được công bố tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của bị cáo.*

Cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 03/02/2021, của Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Thân Tín về tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thân Tín phạm tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*;

- Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Thân Tín từ 9 tháng tù đến 12 tháng tù về tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

- Về hình phạt bổ sung: Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

* Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Lê Hữu T1 và người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K; anh Lê Hữu Th vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản; tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên tối ngày 04/10/2020, tại quán Internet trên đường K, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng, Trần Thân T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách lừa dối Lê Hữu T1 để mượn xe mô tô Yamaha – Exciter biêm kiểm soát 43C1-03169 trị giá: 18.400.000 đồng mang đi cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng tiêu xài. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Lợi dụng sự tin tưởng của anh T1, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối mượn xe để đi công việc, với mục đích để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh T1. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đã mang đi cầm lấy 5.000.000 đồng trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo sợ ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của bộ phận dân cư trong cộng đồng.

Với tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo như trên cần phải được xử lý với mức hình phạt tương xứng để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; tỏ ra biết ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả ; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác định được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại anh Lê Hữu T1; anh Lê Hữu Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn K vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản; tiền và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

[6]. Đối với Nguyễn Văn K, do không biết tài sản cầm cố do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[8]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thân T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thân T **09** (Chín) tháng tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HS-ST: 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh